|  |
| --- |
| **ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC**  **TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á**  ***TERMS AND CONDITIONS TO OPEN AND USE CURRENT ACCOUNTS FOR CORPORATE***  ***AT NAM A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK***  *Số/ No:………… (Số: CIF/Năm/Mã Đơn vị)*  Đính kèm Hợp đồng số/ *Attached to Agreement No*:\_\_\_\_\_\_\_\_  Bản Điều khoản, Điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho khách hàng tổ chức này (Sau đây gọi là “Điều khoản, Điều kiện”) quy định cụ thể các điều kiện, điều khoản mở, sử dụng Tài khoản thanh toán (sau đây gọi là “Tài khoản thanh toán”) tại Ngân hàng TMCP Nam Á/ *The Terms and Conditions for opening and using a payment account exclusively for this institutional customer (hereinafter referred to as “Terms and Conditions”) specify the terms and conditions for opening and using the Account. payment (hereinafter referred to as “Payment Account”) at Nam A Commercial Joint Stock Bank*.  Nội dung của Điều khoản, Điều kiện dưới đây cùng với Giấy đăng ký thông tin, đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ/Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung do Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á ban hành từng thời kỳ (sau đây gọi tắt là Giấy đề nghị) tạo thành một Hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa Chủ tài khoản và Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á. Khi Chủ tài khoản sử dụng Tài khoản thanh toán có nghĩa là Chủ tài khoản đã chấp nhận nội dung Điều khoản, Điều kiện này và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện dưới đây/*Contents of the Terms and Conditions below together with the Information Registration Certificate, Application cum Contract for Opening, Using Payment Accounts and Services/Application Form cum Contract for Opening and Using a Joint Payment Account issued by Nam A Commercial Joint Stock Bank from time to time (hereinafter referred to as the Application) constitutes a legally binding Contract between the Account Holder and Nam A Commercial Joint Stock Bank. When the Account Holder uses the Payment Account, it means that the Account Holder has accepted the content of these Terms and Conditions and will be bound by the terms and conditions below*: |
| ĐIỀU I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT/ *INTERPRETATION AND ABBREVIATIONS* |
| 1. **Nam A Bank**: Là Ngân hàng TMCP Nam Á*: Refers to Nam A Commercial Joint Stock Bank.* 2. **Khách hàng (KH)**: Là tổ chức mở TKTT và/hoặc cá nhân mở TKTT chung tại Nam A Bank/***Customer****: Refers to the organization and/or individual which is opens current account at Nam A Bank.* 3. **Tài khoản thanh toán (TKTT)**: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng mở tại Nam A Bank để sử dụng các dịch vụ thanh toán do Nam A Bank cung ứng/***Current account****: Refers to the demand deposit account of a customer opened at Nam A Bank for payment services provided by Nam A Bank.* 4. **Tài khoản thanh toán chung**:Là TKTT có ít nhất 02 (hai) chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Chủ tài khoản thanh toán chung có thể là tổ chức. Mục đích sử dụng tài khoản thanh toán chung, quyền và nghĩa vụ các chủ tài khoản thanh toán chung và các quy định liên quan đến việc sử dụng tài khoản chung phải được xác định rõ bằng văn bản/***Joint current account****:**Refers to a current account with at least 02 (two) subjects whose names are used to open the account. The holder of joint current account is an organization. The purposes for using joint current account, rights and obligations of joint current account holders, and regulations relating to the use of joint current account shall be specified in writing.* 5. **Chủ tài khoản thanh toán*****(sau đây gọi là Chủ tài khoản)***: Là người đứng tên mở tài khoản/***Current account holder******(hereinafter referred to as the account holder)****: Refers to the person whose name is used to open an account.*    * + - 1. Đối với TKTT của tổ chức: Chủ tài khoản là tổ chức đứng tên mở tài khoản/*For current account of a organization: The account holder shall be the organization which opens the account.*          2. Đối với tài khoản thanh toán chung: Chủ tài khoản là tất cả tổ chức và/ hoặc cá nhân cùng đứng tên mở tài khoản/ *For joint current account: The account holder shall be all legal entities and/ or individuals that open the account.* 6. **Dịch vụ thanh toán**: Là các dịch vụ do Nam A Bank cung ứng thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng bao gồm các phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ, dịch vụ Ngân hàng Điện tử và các dịch vụ thanh toán khác/***Payment services****: Refers to services provided by Nam A Bank through the customer’s current account, including payment instruments, check payment, payment orders, standing orders, collection, encashment order, bank cards, letter of credit, money transfer, cash collection, cash payment, E-banking services, and other payment services.* 7. **Số dư tối thiểu**: Là số dư thấp nhất mà Chủ tài khoản phải duy trì trong TKTT tại mọi thời điểm theo quy định của Nam A Bank từng thời kỳ/***Minimum balance****: Refers to the lowest balance which has to be kept in the current account at any time by the Account Holder as specified from time to time by Nam A Bank.*   **8. Thấu chi**: Là một phương thức cho vay, qua đó Nam A Bank chấp thuận cho chủ tài khoản chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của chủ tài khoản một mức thấu chi tối đa để thực hiện dịch vụ thanh toán trên TKTT.Mức thấu chi tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian tối đa 01 (một) năm./***Overdraft****: Refers to a lending method in which Nam A Bank allows the account holder exceed a passitive balance under overdraft limit for carrying out payment services on current account.*  **9. Đơn vị kinh doanh (ĐVKD)**: Là Trung tâm kinh doanh, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các đơn vị có chức năng kinh doanh trực thuộc Nam A Bank/***Business units****: Refers to Business Centers, Branches, Transaction Offices, and units with business functions under the control of Nam A Bank.* |

|  |
| --- |
| ĐIỀU II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN/ *MANAGEMENT AND USE OF CURRENT ACCOUNT* |
| 1. Chủ tài khoản được sử dụng tài khoản thanh toán để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu Nam A Bank cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ, dịch vụ Ngân hàng Điện tử và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành/*The account holder can use the payment account to deposit and withdraw cash and request Nam A Bank to provide payment services through the account such as: providing payment facilities, performing check payment services , payment order, payment order, collection, authorized collection, bank card, money transfer, cash collection, cash payment, E-banking services and other added services in accordance with current laws*. 2. Các chữ ký, mẫu dấu trên chứng từ giao dịch với Nam A Bank phải khớp đúng với mẫu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký tại Nam A Bank nơi mở TKTT/*Signatures and stamps on all transaction documents with Nam A Bank shall match the specimen signatures and stamps registered with Nam A Bank where the current account is opened.* 3. Việc sử dụng TKTT bằng ngoại tệ, TKTT bằng đồng Việt Nam phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định của Nam A Bank/*The use of current account in foreign currency and Vietnamese Dong shall comply with legal provisions on foreign exchange management and regulations of Nam A Bank.*   Trường hợp loại tiền chuyển đến khác loại tiền Chủ tài khoản đang mở TKTT tại Nam A Bank, Nam A Bank sẽ tự động chuyển đổi sang loại tiền VND Chủ tài khoản đang mở tại Nam A Bank để ghi Có vào TKTT của Chủ tài khoản (Áp dụng đối với các loại tiền ngoại tệ mà Nam A Bank đồng ý thực hiện chuyển đổi). Tỷ giá ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua ngoại tệ được Nam A Bank công bố tại thời điểm quy đổi/*In case the incoming currency is different from the currency of the current account opened at Nam A Bank, Nam A Bank shall convert it into Vietnamese Dong and credit to the account of account holder (applicable to currencies which Nam A Bank agrees to convert). The foreign exchange rate shall be the foreign currency buy rate announced by Nam A Bank at the time of conversion.*   1. **Phí dịch vụ, lãi suất/*Service fees, interest rate:*** 2. Phí dịch vụ: Các khoản phí liên quan đến việc sử dụng TKTT theo quy định tại biểu phí do Nam A Bank công bố từng thời kỳ/*Service fees: Fees relating to the use of current account as specified in the fee schedule announced by Nam A Bank from time to time.* 3. Lãi suất: Khách hàng được hưởng lãi trên số dư trên TKTT theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cho tài khoản thanh toán do Nam A Bank công bố từng thời kỳ/*Interest rate: The customer may enjoy interest on the balance of the current account at the demand deposit interest rate announced by Nam A Bank from time to time.* 4. **Thấu chi:** Chủ tài khoản có thể sử dụng hạn mức thấu chi nếu có thỏa thuận thấu chi với Nam A Bank. Hạn mức thấu chi, phí và lãi thấu chi và các vấn đề liên quan khác thực hiện theo thỏa thuận giữa Chủ tài khoản và Nam A Bank phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Nam A Bank/*Overdraft:**The account holder may use the overdraft limit as agreed with Nam A Bank. Overdraft limit, fees and interests, and other related issues shall comply with the agreement between the Account Holder and Nam A Bank under the legal provisions and regulations of Nam A Bank.* 5. **Cung cấp chứng từ tài khoản:** Nam A Bank có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ tài khoản theo đúng thời gian và phương thức đã thỏa thuận. Chủ tài khoản có thể yêu cầu cung cấp thông tin đột xuất và phải thanh toán phí theo biểu phí của Nam A Bank từng thời kỳ/*Provision of account documents:**Nam A Bank shall be responsible for providing full account documents at the time and by the method agreed. The Account Holder may have unexpected request for information provision and shall pay fees as per the fee schedule of Nam A Bank from time to time.* |

|  |
| --- |
| ĐIỀU III. SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG/ *USE OF JOINT CURRENT ACCOUNT* |
| 1. **Thực hiện nguyên tắc sau/*Comply with the following principles:*** 2. Các chủ tài khoản thanh toán chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài khoản thanh toán chung và việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm liên đới đối với toàn bộ các chi phí và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung. Nam A Bank được quyền yêu cầu một trong các chủ tài khoản thanh toán chung và/hoặc tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung theo đúng quy định của pháp luật và của Nam A Bank/*The joint current account holders shall have equal rights and obligations to the joint current account and the use of the joint current account shall be approved by all the joint holders. Each joint holder shall bear relevant responsibility for all costs and obligations arising from the use of the joint current account. Nam A Bank may ask one or all of the holders to fulfill all the obligations arising from the use of the joint current account as specified by the law and Nam A Bank.* 3. Thông báo liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được gửi đến tất cả các Chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa Nam A Bank và các chủ tài khoản thanh toán chung có thỏa thuận khác/*Notices relating to the use of the joint current account shall be sent to all the Account Holders unless otherwise agreed by Nam A Bank and account holders.* 4. Từng chủ tài khoản thanh toán chung có thể ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung còn lại. Chủ tài khoản cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về những rủi ro, tổn thất do việc ủy quyền gây ra/*Each joint current account holder may authorize another person to use the joint current account only with the written consent of all the other joint current account holders. The account holder commits to be fully responsible for risks and losses caused by such authorization.* 5. Khi một trong các chủ tài khoản thanh toán chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chủ tài khoản thanh toán chung là tổ chức chấm dứt hoạt động thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được giải quyết theo các quy định của pháp luật/*In case one of the joint current account holder who is an individual dies, is declared as died or missing, incapacitiation, has low consciousness, or is unable to control his behaviors; or in case the joint current account holder which is a organization terminates its operations, the rights to use the account and obligations arising from use of such joint account shall be settled as specified by laws.* 6. Chủ tài khoản thanh toán chung có nghĩa vụ thông báo về mọi thay đổi liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung. Việc thay đổi, hủy bỏ thỏa thuận liên quan đến tài khoản thanh toán chung chỉ có giá trị khi có sự xác nhận của Nam A Bank. Nam A Bank không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh do không thông báo hoặc chậm trễ thông báo/*The joint current account holder shall be liable to notify all changes in the use of joint current account to each other. Changes and cancellations of agreements relating to the joint current account shall be valid only with the confirmation from Nam A Bank. Nam A Bank shall not be responsible for any consequences resulted from failure to give a notice or delaying giving a notice.* 7. Trong các giao dịch không bắt buộc ký tên và thực hiện bởi tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung, người thực hiện giao dịch có trách nhiệm thông báo với các chủ tài khoản thanh toán chung còn lại. Nam A Bank không chịu trách nhiệm thông báo cho từng người và được miễn trừ mọi trách nhiệm phát sinh liên quan đến tranh chấp giữa các chủ tài khoản thanh toán chung trong trường hợp này/*Transactions in which signing and execution by all the joint current account holders are mandated, the transaction executor shall give a notice to the other account holders. Nam A Bank shall not responsible for giving notice to each holder and exempt from any liability in connection with a dispute between all the joint current account holders in this case.* |

|  |
| --- |
| ĐIỀU IV. ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN/*AUTHORIZATION ON USING CURRENT ACCOUNT* |
| 1. Chủ tài khoản **không** được ủy quyền cho người khác đứng tên Chủ tài khoản nhưng có thể ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT/*The account holder shall* ***not*** *authorize another subject to be in the name of account holder, but may authorize others to use the current account.* 2. Người được ủy quyền sử dụng TKTT của tổ chức được quyền ủy quyền lại cho người khác nếu được tổ chức đó đồng ý và ghi rõ nội dung được ủy quyền lại trong văn bản ủy quyền/*The person authorized to use the Current account by a organization may sub-authorize another subject if agreed by such organization and the authorization is specified in the power of attorney.* 3. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và được Nam A Bank chấp thuận theo quy định của Nam A Bank. Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và chữ ký mẫu theo quy định của Nam A Bank/*The authorization shall be made in writing and approved by Nam A Bank according to its regulations. The authorized subject shall register his information and specimen signature as specified by Nam A Bank.* 4. Việc hủy ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Nam A Bank nhận được thông báo của Chủ tài khoản yêu cầu hủy nội dung ủy quyền hoặc thông báo của người được ủy quyền yêu cầu hủy nội dung ủy quyền lại/*The cancellation of an authorization shall be valid once Nam A Bank receives a notice asking for canceling authorization from either the Account Holder or the authorized subject.* 5. Chủ tài khoản cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả các vấn đề phát sinh liên quan đến việc ủy quyền/*The account holder commits to be fully responsible for all issues arising in relation with the authorization.* |

|  |
| --- |
| ĐIỀU V. PHONG TỎA TÀI KHOẢN THANH TOÁN/ *BLOCKAGE OF CURRENT ACCOUNT* |
| 1. **Các trường hợp phong tỏa TKTT/*Cases of current account blockage:***   Nam A Bank được toàn quyền phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT mà không cần sự đồng ý của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau/*Nam A Bank reserves the right to block in whole or in part of the balance of the current account without the consent of account holder in the following cases:*   1. Theo thỏa thuận trước giữa Chủ tài khoản thanh toán và Nam A Bank hoặc theo yêu cầu của Chủ tài khoản/ *According to prior agreement between the payment account holder and Nam A Bank or at the request of the account holder* 2. Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật*/* *When there is a decision or written request from a competent authority according to the provisions of law* 3. Nam A Bank phát hiện có sự nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào TKTT của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của Bên chuyển tiền sau khi ghi có vào tài khoản thanh toán của Khách hàng. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT không được vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót /*Nam A Bank finds out that there are some mistakes or errors when recording a Credit entry to the Current account of the Account Holder or based on the request for refund from the transferring service provider because of mistakes or errors of tranfer order. The blocked amount in the Current account shall not exceed the mistaken or erroneous amount.* 4. Trường hợp Nam A Bank nhận thấy, nghi ngờ TKTT có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo và/hoặc nghi ngờ có bất kỳ dấu hiệu vi phạm pháp luật, Nam A Bank được quyền từ chối giao dịch, phong tỏa TKTT, tạm ngừng cung cấp dịch vụ NHS và thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh khách hàng KH theo quy định của Nam A Bank/*In case Nam A Bank find or suspects that the TKTT account has signs of fraud, fraud and/or suspects any signs of violating the law, Nam A Bank has the right to refuse the transaction, block the TKT account, Temporarily stop providing NHS services and implement measures to authenticate and verify customers according to Nam A Bank's regulations.* 5. Khi có yêu cầu phong tỏa của một trong các Chủ tài khoản thanh toán chung trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Nam A Bank và các Chủ tài khoản thanh toán chung / *When there is a request to block one of the joint payment account holders, unless there is a prior written agreement between Nam A Bank and the joint payment account holders*   Trường hợp Nam A Bank nhận được yêu cầu phong tỏa TKTT của một trong các Chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về TKTT chung: Nam A Bank được quyền từ chối yêu cầu (theo quy định và đánh giá của Ngân hàng nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên) hoặc chưa phong tỏa TKTT chung khi Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Nam A Bank.  *In case Nam A Bank receives a request to block the account of one of the account holders due to a dispute arising over a joint account: Nam A Bank has the right to refuse the request (according to the Bank's regulations and assessment to ensure rights of the parties) or has not blocked the joint account when the Account Owner has not fulfilled the payment obligation according to the enforcement decision of a competent state agency or has not paid all debts payable to the Nam A Bank.*   1. Ngay sau khi hoàn tất việc phong tỏa TKTT theo quy định, Nam A Bank thông báo cho Chủ tài khoản hoặc người đại diện theo pháp luật của Chủ tài khoản biết về lý do và phạm vi phong tỏa tài khoản thanh toán; số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.   *Nam A Bank notifies the account holder or the account holder's legal representative of the reason and scope of blocking the payment account; The blocked amount on the payment account must be preserved and strictly controlled according to the blockade content. Unless otherwise provided by law.*   1. **Chấm dứt phong tỏa TKTT/*Termination of current account blockage:***   Nam A Bank chỉ thực hiện việc chấm dứt việc phong tỏa TKTT khi có một trong các điều kiện sau/*Nam A Bank shall terminate current account blockage only when meeting one of the following conditions:*   1. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Chủ tài khoản thanh toán và Nam A Bank / *According to the written agreement between the payment account holder and Nam A Bank* 2. Có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa TKTT/*The competent State agency issues a decision or request in writing for terminating current account blockage.* 3. Nam A Bank đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn trong thanh toán chuyển tiền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này/*Nam A Bank has resolved all mistakes and errors of money transfer.* 4. Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các Chủ tài khoản thanh toán chung hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Nam A Bank và các Chủ tài khoản thanh toán chung./*The joint current account holders issue a written notice that the disputes among them have been resolved.* 5. **Sử dụng tài khoản thanh toán bị phong tỏa/*Use of blocked current account:***   Việc sử dụng tài khoản phong tỏa, số tiền bị phong tỏa, thời gian bị phong tỏa, xử lý các lệnh thanh toán qua tài khoản trong thời gian phong tỏa thực hiện theo đúng nội dung phong tỏa hoặc theo yêu cầu của Nam A Bank. Nếu phong tỏa một phần, số tiền không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường. Số tiền phong tỏa có thể được tính lãi hoặc không hưởng lãi tùy theo nội dung của quyết định phong tỏa hoặc theo quy định của Nam A Bank/*The use of blocked current account, blocked amount, blockage period, and handling payment orders through the account during the blockage shall comply with the blockage content or requests from Nam A Bank. If part of the amount is blocked, the remaining amount shall be used as normal. The blocked amount may or may not bear interests as specified in the blockage decision or regulations of Nam A Bank.* |

|  |
| --- |
| ĐIỀU VI. ĐÓNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN/ *CLOSURE OF CURRENT ACCOUNT* |
| 1. Nam A Bank được toàn quyền đóng tài khoản thanh toán trong các trường hợp sau/*Nam A Bank has the right to close the current account in the following cases:* 2. Chủ tài khoản thanh toán có yêu cầu và đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản thanh toán/*The payment account owner has requested and has fully fulfilled the obligations related to the payment account* 3. Chủ tài khoản là tổ chức bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật/*The Account Holder who is an individual dies, is declared as died; or where the Account Holder which is a organization terminates its operations as specified by laws.* 4. Chủ tài khoản thanh toán vi phạm hành vi bị cấm về tài khoản thanh toán trong các trường hợp sau /*The payment account owner violates prohibited acts on the payment account*:  * Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử/*Open or maintain anonymous or impersonated payment accounts or e-wallets; buy, sell, rent, lease, borrow, lend payment accounts, e-wallets; rent, lease, buy, sell, open bank cards on your behalf (except for anonymous prepaid cards); steal, collude to steal, buy, sell payment account information, bank card information, e-wallet information* * Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác/*Performing, organizing the implementation or facilitating the implementation of acts: using or taking advantage of payment accounts, payment instruments, payment services, payment intermediary services to gamble, organizing gambling gambling, fraud, deceit, illegal business and other illegal acts*.   d. Các trường hợp theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán với Nam A Bank/*Cases according to prior written agreement between the payment account holder and Nam A Bank*   1. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/*Other cases as specified by laws.* 2. Xử lý số dư khi đóng tài khoản thanh toán/ *Handle balance when closing payment account*: 3. Khi đóng tài khoản, KH có trách nhiệm nộp lại các tờ Séc chưa sử dụng (nếu có) và thanh toán phí đóng tài khoản và các khoản phí khác mà KH chưa thanh toán cho Nam A Bank tại thời điểm đóng tài khoản. Trường hợp khách hàng không nộp lại các tờ Séc khi đóng TKTT, KH phải làm thông báo mất séc và phải cam kết tự chịu trách nhiệm về các phát sinh rủi ro (nếu có) liên quan /*Upon closing the account, the customer shall return unused Cheques (if any) and pay any fees for closing the account and other costs owed to Nam A Bank at the time of closing the account.* *In case the customer does not return the checks when closing the account, the customer must notify the loss of the check and commit to take responsibility for any related risks (if any).* 4. Chi trả theo yêu cầu/chỉ thị bằng văn bản của Chủ tài khoản thanh toán/ *Payment upon written request/instruction of the payment account holder*; 5. Chi trả theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật/*Payment according to the decision of the competent authority according to the provisions of law*; 6. Nếu tài khoản còn số dư và KH chưa đến nhận mặc dù Nam A Bank đã được thông báo đến nhận, Nam A Bank sẽ chuyển số dư trên tài khoản sang “Tài khoản treo chờ thanh toán” và không trả lãi đối với số dư này, Nam A Bank chỉ chi trả số dư khi và chỉ khi KH đến thực hiện thủ tục đóng tài khoản theo quy định của Nam A Bank trừ trường hợp pháp luật các quy định khác./*If the balance on the account is passitive and the customer does not show up to receive such money, Nam A Bank shall transfer it to the “Suspense account” which bears no interest. Nam A Bank shall return the balance when and only when the customer shows up for procedures to close the account as specified by Nam A Bank* *unless otherwise prescribed by law.* 7. Khi phát sinh trường hợp quy định tại điểm d, e Khoản 1 Điều này, Nam A Bank có quyền đóng TKTT mà không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ tài khoản/*If any case specified in points d and e, Clause 1 of this Article arises, Nam A Bank may close the current account without any notices to the Account Holder.* |

|  |
| --- |
| ĐIỀU VII. TRA SOÁT KHIẾU NẠI/ *PROVISIONS ON REVIEW AND COMPLAINTS* |
| 1. KH có thể yêu cầu Nam A Bank thực hiện tra soát, khiếu nại thông qua các hình thức/*The customer may complain or ask Nam A Bank to review or complaints in measures:* 2. Tổng đài điện thoại **1900 6679** (có ghi âm, hoạt động 24/7)/*Hotline* ***1900 6679*** *(recorded, 24/7 available);* 3. Tại quầy giao dịch của các ĐVKD thuộc Nam A Bank/*At the transaction counter of Bussiness Units under Nam A Bank;* 4. Email: [dichvukhachhang@namabank.com.vn](mailto:dichvukhachhang@namabank.com.vn) (hoạt động 24/7)/ Email: [dichvukhachhang@namabank.com.vn](mailto:dichvukhachhang@namabank.com.vn) *(24/7 available);* 5. Wechat: Trình duyệt tại Website Nam A Bank hoặc qua Open Banking/ *At Nam A Bank’s Website or through Open Banking App.* 6. Nam A Bank đảm bảo xác thực những thông tin cơ bản mà Chủ tài khoản đã cung cấp cho Nam A Bank/*Nam A Bank shall confirm basic information provided by the Account Holder.* 7. Khi đề nghị tra soát, khiếu nại tại quầy giao dịch, KH lập Giấy đề nghị tra soát/khiếu nạitheo mẫu của Nam A Bank. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền; Trường hợp đề nghị tra soát, khiếu nại thông qua tổng đài điện thoại, Chủ tài khoản có trách nhiệm bổ sung Giấy đề nghị tra soát/khiếu nại theo mẫu gửi đến ĐVKD của Nam A Bank/*For requests for review or complaints made at the transaction counter, the customer shall fill in the Request for review/complaint under the form specified by Nam A Bank. In case another subject is authorized to make request for review/complaint, the customer shall do so as specified by the law on authorization; In case of making request via the hotline, the Account Holder shall complaint or send the Request for review to Business Unit of Nam A Bank.* 8. KH được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Nếu ngày kết thúc thời hạn đề nghị tra soát, khiếu nại là ngày nghỉ/lễ theo quy định pháp luật thì thời hạn đó được lùi đến ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ/lễ. *The Customer may complain or make a request for review within 60 days from the date of transaction involved. If the end date of the request period falls into days off or public holidays as specified by law, such period shall be extended to the next working day.* 9. Việc xử lý tra soát, khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Nam A Bank/*Handling review and complaints shall be executed as specified by laws and regulations of Nam A Bank.* |

|  |
| --- |
| ĐIỀU VIII. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THANH TOÁN/ *RIGHTS AND OBLIGATIONS OF CURRENT ACCOUNT HOLDER* |
| 1. **Quyền hạn của chủ tài khoản thanh toán/*Rights of current account holder:*** 2. Sử dụng số tiền trên TKTT của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. Chủ tài khoản được Nam A Bank tạo điều kiện để sử dụng TKTT thuận tiện đảm bảo có hiệu quả và an toàn trong phạm vi số dư được phép sử dụng/*To use the balance on his current account for valid payment orders. The Account Holder shall enjoy preferential treatment from Nam A Bank to ensure effective and safe transactions within the limit of usable balance.* 3. Lựa chọn và sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và các tiện ích thanh toán do Nam A Bank cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng của Chủ tài khoản và quy định của pháp luật/*To choose and use payment methods, services and utilities provided by Nam A Bank which are suitable to laws and the Account Holder’s requests and capability.* 4. Ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này/*To authorize to others to use the current account as specified in the Terms and Conditions.* 5. Yêu cầu Nam A Bank thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư Có và hạn mức thấu chi (nếu được phép)/*To ask Nam A Bank to execute current accounts arising legally and validly within the Credit balance limit and overdraft limit (if permitted).* 6. Yêu cầu Nam A Bank cung cấp thông tin về giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản thanh toán, giao dịch và số dư trên ví điện tử của chủ ví điện tử theo thỏa thuận với chủ tài khoản thanh toán, chủ ví điện tử theo quy định của pháp luật và của Nam A Bank/*Request Nam A Bank to provide information on transactions and balances on the account of the payment account holder, transactions and balance on the e-wallet of the e-wallet owner as agreed with the payment account owner, e-wallet according to the provisions of law and Nam A Bank.* 7. Yêu cầu Nam A Bank phong tỏa, đóng hoặc thay đổi cách thức sử dụng TKTT theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này; được gửi thông báo cho Nam A Bank về việc phát sinh tranh chấp về TKTT chung giữa các chủ TKTT chung/*To ask Nam A Bank to temporarily lock, close or change the manner in which current account is used in accordance with the Terms and Conditions; to send a notice to Nam A Bank of disputes arising on the joint current account among the joint account holders.* 8. Hưởng lãi suất đối với số tiền trên TKTT theo mức lãi suất Nam A Bank quy định phù hợp với cơ chế lãi suất do NHNN ban hành trong từng thời kỳ/*To enjoy the interest rate applicable to the balance of the current account according to the interest rate set by Nam A Bank in accordance with the interest rate mechanism promulgated by the State Bank from time to time.* 9. Được bảo mật thông tin liên quan đến TKTT, giao dịch tài khoản trừ trường hợp Nam A Bank phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật/*Information relating to current account, transactions shall be kept confidential unless Nam A Bank has to provide information as requested by the competent State agency or legal regulations.*Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật/*To execute other rights as specified by law.* 10. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. 11. **Nghĩa vụ của chủ tài khoản thanh toán/*Obligations of current account holder:*** 12. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ theo đúng quy định của Nam A Bank và pháp luật trong từng thời kỳ/ *Responsible for the legality and validity in accordance with Nam A Bank's regulations and laws in each period*. 13. Đảm bảo có đủ số dư Có trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với Nam A Bank thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản/*To ensure to have possitive balance on the current account to execute payment orders. In case of overdraft as agreed with Nam A Bank, the account holder shall fulfill obligations involved when the Credit balance in the account is over-spent.* 14. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của Chủ tài khoản/*To be responsible for losses due to mistakes or deceits when using payment services via the account at Account Holder’s faults.* 15. Tuân thủ hướng dẫn của Nam A Bank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện thanh toán qua TKTT; sử dụng, lưu trữ chứng từ giao dịch/*To comply with guides from Nam A Bank on issuing payment orders and using payment methods via Current account, using and archiving transaction documents.* 16. Tự theo dõi số dư trên tài khoản, thông báo kịp thời với Nam A Bank khi phát hiện bất kỳ sai sót, nhầm lẫn nào trên TKTT hoặc nghi ngờ TKTT bị lợi dụng. Cung cấp thông tin chính xác khi yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán hoặc trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản/*To keep track of account balance, give timely notices to Nam A Bank in case any mistakes, errors on the current account are found, or the current account is suspected to be misused. To provide accurate information when requesting payment services or during the use of payment services via the account.* 17. Không được cho thuê, cho mượn TKTT, hoặc sử dụng TKTT nhằm mục đích trốn thuế, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, rửa tiền hoặc lợi dụng tài khoản của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp/*Not to lease, lend or use the current account to evade taxes, debt repayment obliagtions, money laundering, or account misuse for amounst with the evidenced illegal origin.*   *g.* Không được mở hoặc duy trì TKTT mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng hoặc sử dụng TKTT cho mục đích trốn thuế, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, rửa tiền hoặc thực hiện các giao dịch thanh toán có dấu hiệu vi phạm pháp luật/*Do not open or maintain impersonated personal accounts; buy, sell, rent, lease, borrow, lend payment accounts; rent, lease, buy, sell, open bank cards on your behalf (except for anonymous prepaid cards); steal, collude to steal, buy, sell payment account information, bank card information or use personal accounts for the purpose of tax evasion, debt repayment obligations, money laundering or performing payment transactions. There are signs of violating the law*.  h. Phải duy trì số dư tối thiểu trong TKTT theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Nếu dưới mức số dư tối thiểu phải trả phí duy trì số dư tài khoản theo biểu phí của Nam A Bank từng thời kỳ. Việc thu phí duy trì số dư tài khoản được thực hiện cho đến khi TKTT của Chủ tài khoản hết số dư/*To maintain the minimum balance in the current account as specified by the State Bank. In case the balance is below the minimum one, to pay a fee to maintain account balance as specified in the fee schedule of Nam A Bank from time to time. Such fees collection shall be conducted until when the current account of the Holder has a 0 balance.*  i. Hoàn trả hoặc phối hợp với Nam A Bank hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản (khoản tiền không thuộc quyền thụ hưởng theo quy định của pháp luật)*To return or work with Nam A Bank to return the amounts credited to the account due to mistakes or errors (to which the account holder is not entitled according to law).*  k. Tự quản lý chữ ký, dấu và chịu hoàn toàn trách nhiệm và hậu quả phát sinh trong trường hợp chữ ký, con dấu bị lạm dụng, bao gồm nhưng không giới hạn sử dụng con dấu và/hoặc chữ ký giả mạo/*To manage signature and stamp, and be responsible for consequences arising in case the signature or stamp is misused,including but not limited to the use of counterfeit stamp and/or signature.*  l. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng TKTT. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Nam A Bank khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở TKTT/*To provide ful, clear and accurate information about opening and using current account. To give a timely notice and send related documents to Nam A Bank on changes in the information in current account opening records.*  m. Chấp nhận việc Nam A Bank chủ động trích TKTT để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán; các khoản phí phải thu (nếu có), các khoản nộp thuế mà Chủ tài khoản có nghĩa vụ phải nộp theo quy định của pháp luật; các khoản điều chỉnh do Nam A Bank chuyển tiền nhầm lẫn; các khoản theo quyết định cưỡng chế của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với Chủ tài khoản/*To allow Nam A Bank to actively deduct the current account for due debts, overdue debts, interests, other valid fees arising during the account management and provision of payment services; receivable fees (if any) and taxes payable by the Account Holder in accordance with the law; adjustment amounts due to erroneous transfers by Nam A Bank; and amounts under the enforcement decisions on the Account Holder by the competent State agency.*  n. Chịu trách nhiệm về việc ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT/*To be responsible for authorization for others to use the current account.*  o. Quản lý các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy rút tiền...). Tự chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp phát sinh (nếu có) trong trường hợp chứng từ có giá trị giao dịch của KH bị lợi dụng là do lỗi của KH/*To manage documents which can be used for account transaction (cheques, standing orders, withdrawal slips, etc.) To be responsible for all losses and/or disputes arising (if any) in case the above-mentioned documents are misused at the customer’s faults:*   * KH làm mất séc/*The customer loses the cheques.* * KH ký chứng từ trước khi điền đầy đủ các nội dung trên chứng từ/*The customer signs the documents before filling in its contents fully.* * Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/*Other cases as specified by law.*   p. Không được sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác/*The current account cannot be used for transactions for money laundering, terrorism funding, deceit, fraud purposes or other legal violations.* |

|  |
| --- |
| ĐIỀU X. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG TMCP NAM Á/ *RIGHTS AND OBLIGATIONS OF NAM A BANK* |
| 1. **Quyền hạn của Nam A Bank/*Rights of Nam A Bank:*** 2. Được quyền xử lý dữ liệu Khách hàng là cá nhân (trường hợp mở TKTT chung có chủ thể là cá nhân) theo Bản Điều khoản và Điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân Nam A Bank ban hành trong từng thời kỳ và công bố trên website: [www.namabank.com.vn](http://www.namabank.com.vn) /*Have the right to process individual customer data (in case of opening a joint account with an individual subject) according to Nam A Bank's Terms and Conditions for personal data protection issued from time to time and published on the website. website: www.namabank.com.vn*. 3. Được chủ động trích (ghi Nợ) tài khoản của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau/*To actively deduct (Debit) the account in the following cases:*  * Thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo thỏa thuận bằng văn bản với KH; thu các khoản phí (nếu có) theo biểu phí hiện hành; thanh toán các khoản nộp thuế mà Chủ tài khoản có nghĩa vụ phải nộp theo quy định pháp luật về thuế của Việt Nam/*To collect due debts, overdue debts, interests, other valid fees arising during the account management and provision of payment services as agreed in writing with customer; collect fees (if any) based on the applicable fee schedule; pay taxes payable by the Account Holder in accordance with the law on taxation of Vietnam.* * Khi có yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền hoặc Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật/*Where there is a written request from the authorized individual or competent State agency on enforcing the decision on administrative violation sanctions, judgment enforcement decision, decision on tax collection, or implementation of other payment obligations as specified by law.* * Điều chỉnh các giao dịch ghi Có/ghi Nợ tài khoản do hạch toán sai, hạch toán nhầm, hạch toán không đúng bản chất theo nhận định của Nam A Bank và theo quy định của pháp luật/*To adjust Credit/Debit transactions on the account due to wrong accounting, incorrect accounting as assumed by Nam A Bank and in accordance with the law.* * Phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của Chủ tài khoản hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển có hợp pháp của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền/*To find out that a Credit transaction has been done on the account of the Account Holder, or to follow the valid request to cancel the transfer order by the money transfer service provider.* * Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa Chủ tài khoản với Nam A Bank/*To pay usual payments as agreed between the Account Holder and Nam A Bank.*  1. Được từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau/*To refuse implementing the payment orders by the Account Holder in the following cases:*  * Chủ tài khoản không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán: lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT hoặc không phù hợp với thỏa thuận giữa Nam A Bank với Chủ tài khoản/*The account holder has not fulfilled requirements on payment procedures: invalid payment order, information mismatching with that registered in the current account opening documents or irrelevant with the agreement between Nam A Bank and the Account Holder.* * TKTT của Chủ tài khoản không có đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi (nếu có) để thực hiện lệnh thanh toán/*The current account of the Account Holder does not have sufficient balance or the overdraft limit (if any) is exceeded to implement the payment order.* * Khi có yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền/*When the competent State Agency has issued a written request or has any evidence about payment transactions of money laundering, terrorism financing purposes as specified by the law on money laundering prevention.* * TKTT đang bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT đã bị đóng; tài khoản thanh toán bị phong tỏa một phần mà phần không bị phong tỏa không đủ số dư (trừ trường hợp thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán/*The account is completely blocked or the account has been closed; The payment account is partially blocked but the unblocked part has insufficient balance (except in the case of overdraft) or exceeds the overdraft limit to execute payment orders.* * Chủ tài khoản có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các quy định, thỏa thuận với Nam A Bank /*The account holder has signs of violating laws, provisions or agreements with Nam A Bank.*  1. Từ chối yêu cầu phong tỏa, đóng TKTT của Chủ tài khoản hoặc chưa phong tỏa tài khoản thanh toán chung khi Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Nam A Bank/*Refuse the request to block or close the Account Holder's personal account or not block the joint payment account when the Account Holder has not fulfilled the payment obligation according to the enforcement decision of the competent state agency or has not paid yet. Complete the debts to be paid to Nam A Bank.* 2. Trường hợp phát hiện người sử dụng TKTT vi phạm các quy định hiện hành hoặc các thỏa thuận đã có với Nam A Bank, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Nam A Bank có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của Chủ tài khoản, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xử lý, xem xét/*If the Current account user is found to violate applicable regulations or agreements with Nam A Bank, or has signs of legal violations, Nam A Bank has the right to refuse request for using payment services from the Account Holder, keep exhibits and give a prompt notice to the competent agency for treatment and consideration.* 3. Phong tỏa, đóng, chuyển đổi hoặc tất toán số dư TKTT theo quy định của pháp luật và của Nam A Bank/*To block, close, convert, or settle the balance on the current account as specified by law and Nam A Bank.* 4. Được quyền đề nghị Chủ tài khoản cung cấp các giấy tờ phù hợp với yêu cầu quản lý của Nam A Bank, yêu cầu Chủ tài khoản cung cấp thông tin có liên quan đến việc sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định/*To request the Account Holder to provide documents relevant to the management requirements of Nam A Bank, provide information relating to the use of payment services as specified.* 5. Được quyền cung cấp thông tin liên quan đến TKTT của Chủ tài khoản khi có yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/*To provide information relating to the Current account of the Account Holder where there is a written request from the competent State Agency.* 6. Quy định về số dư tối thiểu trên TKTT, biểu phí dịch vụ/*To stipulate the minimum balance on Current account and service fee schedule.* 7. Được quyền gửi các thông tin khuyến mại từ Nam A Bank thông qua địa chỉ, địa chỉ email, số điện thoại đã đăng ký tại Nam A Bank /*To send promotional information from Nam A Bank to address, email address, phone numbers registered at Nam A Bank.* 8. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/*Other cases as specified by law.* 9. **Nghĩa vụ của Nam A Bank/*Obligations of Nam A Bank:*** 10. Hướng dẫn Chủ tài khoản lập hồ sơ mở tài khoản, lập chứng từ giao dịch và các quy định liên quan trong việc sử dụng TKTT; có trách nhiệm phát hiện và điều chỉnh kịp thời các tài khoản mở sai hoặc sử dụng chưa chính xác; giải đáp và xử lý kịp thời các thắc mắc, khiếu nại của Chủ tài khoản trong quá trình mở và sử dụng TKTT/*To guide the Account Holder to prepare account opening documents, transaction documents and on regulations relating to the use of Current account; to detect and adjust timely accounts which have been opened improperly or misused; to answer and solve timely questions and complaints from Account Holder during the opening and use of Current account.* 11. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa Nam A Bank và Chủ tài khoản sau khi đã kiểm tra, kiểm soát lệnh thanh toán, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng các yếu tố đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của Chủ tài khoản qua Nam A Bank/*To fully and timely execute payment orders, requests for using account from the Account Holder in compliance with the provisions or agreements between Nam A Bank and the Account Holder after checking, controlling the payment orders, ensuring proper and valid procedures to be followed, matching information registered; to provide fully and timely types of services and payment methods required for transaction demands of the Account Holder via Nam A Bank.* 12. Thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở các chứng từ hợp pháp, hợp lệ nhận được. Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng TKTT (nếu có) theo quy định/*To settle economic transactions arising based on legal and valid documents. To adjust wrongly settled items or those improperly settled compared with the contents on using current account (if any).* 13. Ghi Có vào TKTT kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với TKTT của Chủ tài khoản/*To timely Credit the Current account for incoming payment orders, cash payment into account; to timely refund amounts Debited to the Current account of the Account Holder due to mistakes.* 14. Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư, các giao dịch phát sinh trên TKTT; giao dịch, số dư trên ví điện tử của chủ ví điện tử và việc phong tỏa TKTT bằng văn bản hoặc theo các hình thức gọi điện thoại, gửi email đến Chủ tài khoản như đã thỏa thuận tại Hợp đồng liên quan đến mở và sử dụng TKTT và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin đã cung cấp/*To give full and timely information about balance, transactions on the Current account;* *transactions, balance on the e-wallet owner of the e-wallet and blockage of Current account in writing or by phone, email to the Account Holder as agreed in the contract for opening and using current account, and be responsible for accuracy of information provided.* 15. Bảo mật các thông tin liên quan đến TKTT và giao dịch trên tài khoản của Chủ tài khoản, trừ trường hợp phải cung cấp theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật/*To keep information relating to Current account and transactions on the account of the Account Holder confidential, unless otherwise requested by the competent State Agency or under the law.* 16. Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ mở TKTT. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở TKTT và các chứng từ giao dịch qua TKTT theo đúng cách thức và thời hạn theo quy định của pháp luật và của Nam A Bank/*To timely update information where there are any changes in contents of Current account opening documents. To store, keep the Current account opening documents and transaction documents in the manner and for the period specified by the law and Nam A Bank.* 17. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên tài khoản thanh toán do lỗi của Nam A Bank/*To be responsible for losses due to mistakes or misuse, frauds on the current account at Nam A Bank’s fault.* 18. Thu thập, lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng TKTT/*To collect, keep and update fully the sample registered signatures to check and compare during the use of Current account.* 19. Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố/*To comply with the laws on anti-money laundering and terrorism financing.* |

|  |
| --- |
| ĐIỀU XI. ĐIỀU KHOẢN THÔNG BÁO/ *PROVISION ON NOTICES* |
| Trường hợp phát sinh việc thay đổi Điều khoản, điều kiện này hoặc thay đổi, thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTT sẽ được gửi đến cho Chủ tài khoản và Chủ tài khoản được xem là đã nhận được khi thuộc một trong các trường hợp sau/*If there are changes in the Terms and Conditions, or other changes, a notice relating to the use of Current account shall be sent to the Account Holder and the Account Holder shall be considered as received the notice in one of the following cases:*   1. Các thông báo này đã được đăng tại website của Ngân hàng tại địa chỉ [www.namabank.com.vn](http://www.namabank.com.vn); hoặc/*Such notice has been posted on the Bank’s website at* [*www.namabank.com.vn*](http://www.namabank.com.vn)*; or* 2. Các thông báo này đã được gửi tới địa chỉ thư điện tử (e-mail) mà Chủ tài khoản đăng ký với Nam A Bank; hoặc/*Such notice has been sent to the email registered with Nam A Bank by the Account Holder; or* 3. Ðược công bố, thông báo tại các điểm giao dịch của Nam A Bank; hoặc/*Such notice has been posted at transaction offices of Nam A Bank; or* 4. Các thông báo này đã được gửi tới một trong các địa chỉ Chủ tài khoản đã đăng ký với Nam A Bank ngay sau khi có xác nhận của bưu điện về việc Nam A Bank đã hoàn thành thủ tục gửi; hoặc/*Such notice has been sent to one of the addresses registered with Nam A Bank by the Account Holder right after it is confirmed by the post office on complete posting procedures by Nam A Bank; or* 5. Ðược gửi tới số điện thoại Chủ tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ/*Such notice has been sent to the registered phone number for providing service by the Account Holder.* |

|  |
| --- |
| ĐIỀU XII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG/ *GENERAL PROVISIONS* |
| 1. Chủ tài khoản cam kết các yếu tố kê khai tại hồ sơ mở TKTT và các văn bản khác ký kết với Nam A Bank là chính xác, đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc kê khai này/*The Account Holder undertakes that the information declared in the Current account opening documents and other documents signed with Nam A Bank is accurate and true, and shall be responsible for such declaration.* 2. Điều khoản, điều kiện này là một phần của Hợp đồng liên quan đến mở và sử dụng TKTT mà Chủ tài khoản đã ký kết với Nam A Bank/*These terms and conditions are a part of contract for opening and using current account signed by the Account Holder and Nam A Bank.* 3. Điều khoản, điều kiện này được điều chỉnh, sửa đổi theo pháp luật Việt Nam và quy định của Nam A Bank. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Điều khoản, điều kiện này và các văn bản, mẫu biểu có liên quan là một bộ phận không tách rời của Điều khoản, điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên/*These terms and conditions are amended and supplemented under the law of Vietnam and provisions of Nam A Bank. Written amendments and supplements to these Terms and Conditions and relevant documents and forms shall be an integral part of these terms and Conditions and bind the parties.* 4. Nam A Bank có quyền thay đổi nội dung Điều khoản và điều kiện này bằng cách gửi thông báo thay đổi cho Chủ tài khoản, Chủ tài khoản cam kết chấp nhận hoàn toàn các thay đổi này khi được xem là đã nhận thông báo từ Ngân hàng/*Nam A Bank has the right to change the content of these Terms and Conditions by sending a notice on changes to the Account Holder. The Account Holder commits to accept such changes when they are considered as having received the notice from the Bank.* 5. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Tài Chính Việt (VFA) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này.. Các bên đồng ý rằng tố tụng trọng tài sẽ được tiến hành theo Thủ tục rút gọn quy định tại Điều 34A của Quy tắc tố tụng trọng tài của VFA, địa điểm giải quyết tranh chấp là Thành phố Hồ Chí Minh, ngôn ngữ giải quyết tranh chấp là tiếng Việt, luật áp dụng là luật Việt Nam. Bên thua kiện chịu phí trọng tài. Phán quyết trọng tài có giá trị bắt buộc các bên thi hành. Đồng ý để Hội đồng Trọng tài tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp bằng hình thức trực tuyến thông qua video-conference hoặc các hình thức thích hợp khác (các ứng dụng họp trực tuyến). Phiên họp trực tuyến giải quyết tranh chấp sẽ được tổ chức tại trụ sở VFA, sử dụng thiết bị điện tử kết nối với nhau thông qua mạng internet, cho phép các bên tham gia phiên họp tại trụ sở của Nam A Bank, trường hợp các bên tham gia thỏa thuận địa điểm khác thì sẽ do Hội đồng trọng tài quyết định nhưng vẫn đảm bảo trực tiếp theo dõi đầy đủ hình ảnh, âm thanh cùng một thời điểm và đảm bảo trình tự, thủ tục của phiên họp theo Quy tắc tố tụng của VFA/A*ny dispute arising out of or in connection with this Agreement shall be resolved by arbitration at the Vietnam Financial Arbitration Center (VFA) in accordance with its Arbitration Rules. In the case of dispute settlement by arbitration, the parties agree that the arbitration will be conducted in accordance with the Summary Procedures provided for in Article 34A of the VFA Arbitration Rules, the place of dispute settlement is In Ho Chi Minh City, the language of dispute settlement is Vietnamese, the applicable law is Vietnamese law. The losing party shall bear the arbitration fee. The arbitral award is binding on the parties to enforce. Agree to have the Arbitral Tribunal conduct a session to resolve the dispute online through video-conference or other appropriate means (online meeting applications). An online dispute resolution session will be held at VFA's headquarters, using electronic devices connected to each other via the internet, allowing the parties to participate in the meeting at Nam A Bank's head office. The parties to the agreement on another location will be decided by the Arbitral Tribunal but still ensure to directly monitor the full image and sound at the same time and ensure the order and procedures of the meeting in accordance with the Regulations. procedural rules of the VFA* 6. Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Điều khoản, điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành thì sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Điều khoản, điều kiện này/*If any one or more terms and conditions in these Terms and Conditions become invalid, void, or unenforceable, the legality and validity of the remaining ones are not affected.* 7. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Nam A Bank theo như Điều khoản, điều kiện này sẽ không được xem như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và trách nhiệm của Nam A Bank trừ khi Nam A Bank có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và trách nhiệm của mình/*Failure or delay in implementing rights and responsibilities of Nam A Bank as specified in these Terms and Conditions shall not be considered as a waiver of all or part of its rights and responsibilities unless Nam A Bank has give a written notice on such waiver.* |